

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 203/2023/HS-ST
Ngày: 14 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU- TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Loan Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Lý và bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 180/2023/TLST-HS ngày 03/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2023/QĐXXST-HS ngày 27/11/2023 đối với bị cáo:

Ksor Y, sinh ngày 30/7/1981 tại Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Làng M, xã C, thành phố P, tỉnh G; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Ja Rai; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông W và bà H; Bị cáo có vợ đã ly hôn và 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/7/2023 đến ngày 29/7/2023, sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Pleiku. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Ông **W**, sinh năm 1964 và bà **H**, sinh năm 1965; Địa chỉ: Làng M, xã C, thành phố P, tỉnh G. Có mặt

*** Người chứng kiến:** Ông **Ksor N**, sinh năm 1968; Địa chỉ: Làng B, xã C, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ksor Y sử dụng ma túy từ khoảng thời gian tháng 5 năm 2020. Thông qua các mối quan hệ xã hội, Ksor Y biết người thanh niên tên Rô (không rõ nhân thân,

lai lịch) có bán ma túy và có số điện thoại của Rô. Vào khoảng 21 giờ ngày 19/7/2023, Ksor Y gọi điện thoại cho Rô hỏi mua ma túy (loại Methamphetamine) với giá 2.000.000 đồng, Rô đồng ý và nói 02 giờ ngày 20/7/2023 thì Rô sẽ gọi điện thoại lại cho Y. Đến khoảng 02 giờ ngày 20/7/2023, Ksor Y nhận được cuộc gọi điện thoại của Rô nói đã bỏ ma túy ở bồn hoa cạnh cây ATM rút tiền trước cổng Bệnh viện Đại học Y dược Hoàng Anh Gia Lai và nói Ksor Y đến đó lấy ma túy rồi để tiền lại vị trí đó. Sau đó, Ksor Y đi bộ từ nhà ở làng Mơ Nú, xã Chư Á, ra đường Lê Duẩn thì gặp người đàn ông (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch) chạy xe mô tô trên đường nên Ksor Y xin đi nhờ người này đến cổng Bệnh viện Đại học Y dược Hoàng Anh Gia Lai, rồi đến vị trí mà Rô đã nói trước đó lấy 01 gói ma túy và để 2.000.000 đồng lại tại vị trí này. Lúc này, Ksor Y có nhét trên đường 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Eagle rồi bỏ gói ma túy vào và cất giấu trong người. Sau đó, Ksor Y mang gói ma túy này về nhà cất giấu, với mục đích để sử dụng dần. Đến 10 giờ 15 phút ngày 20/7/2023, khi Ksor Y đang ở nhà tại làng Mơ Nú, xã Chư Á, thành phố Pleiku thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Pleiku phối hợp với lực lượng Công an xã Chư Á bắt quả tang cùng vật chứng, gồm: 01 gói nilon bên trong có chứa chất màu trắng dạng tinh thể; 01 vỏ bao gói thuốc lá hiệu Eagle; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 89840-48000-33745-2807).

Tại bản Kết luận giám định số 657/KL-KTHS ngày 27/7/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 2,2706 gam”*.

Tại bản Cáo trạng số: 199/CT-VKS ngày 01/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố bị cáo Ksor Y về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ksor Y phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, 38, 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Ksor Y từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền; Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy bì công văn ghi số 657/PC09 ngày 27/7/2023, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và 01 sim số; Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu Realme; tịch thu hủy 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Eagle; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông W và bà H cùng trình bày: Ông bà là cha mẹ đẻ của bị cáo. Vì bị cáo không có nhà nên ông bà có cho bị cáo căn nhà nhỏ để ở. Ông bà không biết bị cáo nghiện ma túy. Đến khoảng 10 giờ 30 ngày 20/7/2023, khi bị cáo bị công an bắt đang tàng trữ ma túy tại nhà ở thì Mơ Nú, xã Chư Á, thành phố Pleiku ông bà mới biết hành vi phạm tội của bị cáo. Ông bà đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 20/7/2023, tại nhà ở làng Mơ Núi, xã Chư Á, thành phố Pleiku, bị cáo Ksor Y đang tàng trữ 2,2706 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi đó của bị cáo Ksor Y đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

[5] Xét bị cáo phạm tội không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- 01 (một) bì công văn ghi số 657/PC09 ngày 27/7/2023, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy và 01 sim số.

- 01 điện thoại di động hiệu hiệu Realme, bị cáo dùng điện thoại để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu Ngân sách nhà nước.

- 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Eagle không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với đối tượng tên Rô là người mà bị cáo khai đã bán ma túy, quá trình điều tra do bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch, không xác định được số điện thoại của Rô nên chưa có căn cứ điều tra, xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xem xét và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không

xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Ksor Y phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Ksor Y 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (20/7/2023).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy một bì công văn ghi số 657/PC09 ngày 27/7/2023, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, 01 sim số và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Eagle.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Realme.

(Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, đặc điểm, số lượng, chủng loại theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2023 giữa Công an thành phố Pleiku và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Ksor Y phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (14/12/2023), bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- Chi cục THADS thành phố Pleiku;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Loan Phương

